

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HC-ST

Ngày: 28-6-2019.

“V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Thành Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phước Đa.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Văn Tón – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 5 và ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 12/2018/TLST-HC ngày 12 tháng 04 năm 2018, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2019/QĐXXST-HC, ngày 24 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HC, ngày 24 tháng 5 năm 2019, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm số 14/TB-TA ngày 12/6/2019, giữa:

*** *Người khởi kiện:***

1. Phạm Kim N, sinh năm 1953;

2. Hà Huy H, sinh năm 1978;

3. Hà Thị Kim C, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: ấp Khánh A, xã Tân Khánh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Phạm Kim N, Hà Huy H, Hà Thị Kim C:

Anh Trần Ngọc P, sinh năm: 1977 (*theo văn bản ủy quyền ngày 20/9/2018*);

Địa chỉ: Bùi Thị X, khóm Đông A, phường Mỹ X, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

4. Hà Thị Kim C, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Ấp Đông M, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Hà Thị Kim C: Anh Trần Ngọc P, sinh năm: 1977 (*theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2019*);

Địa chỉ: Bùi Thị X, khóm Đông A, phường Mỹ X, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

5. Hà Minh C, sinh năm 1972;

6. Hà Ngọc C, sinh năm 1981;

7. Hà Thị Như C, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: ấp Khánh A, xã Tân Khánh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

8. Hà Ngọc Đ, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp Tân T, xã Tân M, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Hà Minh C, Hà Ngọc C, Hà Thị Như C và Hà Ngọc Đ: Anh Trần Ngọc P, sinh năm: 1977 (*theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2018*);

Địa chỉ: Bùi Thị X, khóm Đông A, phường Mỹ X, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

*** *Người bị kiện:***

1. Ủy ban nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hữu T, Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị D, Chức vụ: Phó Chủ tịch (*theo văn bản ủy quyền ngày 17/9/2018*);

Cùng địa chỉ: Quốc lộ 80, thị trấn Lấp V, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện Lấp V và Chủ tịch UBND huyện Lấp V: Anh Bùi Hữu N, Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lấp V;

Địa chỉ: Quốc lộ 80, thị trấn Lấp V, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh T, huyện Lấp V;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thanh T, Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đặng Vũ K, Chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền ngày 26/02/2019);

Cùng địa chỉ: Ấp Tân B, xã Tân Khánh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Trần Ngọc P, bà Trương Thị D, anh Bùi Hữu N, anh Đặng Vũ K có mặt tại phiên tòa. Bà Trương Thị D vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/3/2018, ngày 21/3/2018 và ngày 09/4/2018 của người khởi kiện Phạm Kim N, Hà Minh C, Hà Huy H, Hà Ngọc C, Hà Thị Như C, Hà Thị Kim C, Hà Thị Kim C, Hà Ngọc Đ và anh Trần Ngọc P đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Hà Ngọc N được thừa hưởng từ cha mẹ phần đất thổ cư, đất vườn, đất trồng lúa, diện tích là 5.550m². Đất tại xã Tân Khánh Trung, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp).

Ngày 03/02/1994, UBND huyện Thạnh Hưng cấp Giấy chứng nhận công nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà Ngọc N diện tích là 5.550m², tại các thửa:

+ Thửa số 139, tờ bản đồ số 03, diện tích là 3.750m²(đất lúa).

+ Thửa số 28, tờ bản đồ số 03, diện tích là 1.800m², gồm 300m² (T) và 1.500m² (LN).

Khi sử dụng giữa ông N với Nguyễn Văn Y trao đổi đất với nhau.

Ngày 12/5/2000, ông N chuyển nhượng cho ông Y diện tích là 3.678m² (đất lúa) thuộc một phần thửa số 139, tờ bản đồ số 03.

Ông Y chuyển lại cho ông N diện tích là 2.240m² (đất lúa), thuộc thửa số 670, tờ bản đồ số 03.

Ông N chuyển nhượng cho bà Trần Thị H là 72m² (đất lúa), thuộc thửa số 139, tờ bản đồ số 03.

Đến ngày 12/5/2000, ông Hà Ngọc N có tổng diện tích là 4.040m², gồm thửa 28 diện tích là 1.800m² và thửa 670 diện tích là 2.240m².

Nhà nước thu hồi đất như sau:

Lần 1: Ngày 05/7/2001, UBND huyện Lấp Vò, ban hành Quyết định số 829/QĐ.UB, thu hồi của ông N, diện tích là 3.113m^2 , gồm: Thửa 28, diện tích 300m^2 (đất thổ), 1.192m^2 (đất vườn) và một phần thửa 670, diện tích 1.621m^2 (đất lúa).

Ngày 26/8/2004, Phòng Nông nghiệp và Địa chính xác nhận diện tích của ông N còn sử dụng là 927m^2 (xác nhận trong trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N)

Lần 2: Khi thực hiện dự án xây dựng khu văn hóa, thể thao, trường học xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò.

Ngày 17/7/2008, UBND huyện Lấp Vò, ban hành Quyết định số 1191/QĐ-UBND.NĐ, thu hồi của ông N, diện tích là 619m^2 , thửa số 670, tờ bản đồ số 03.

Ngày 21/11/2009, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lấp Vò, xác nhận về điều chỉnh biến động trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N diện tích còn lại của thửa số 28 được sử dụng là $268,1\text{m}^2$, thực tế trừ diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N thì còn lại là 308m^2 .

Trước khi thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh T kết hợp với Tổ giám định nhà đất của Huyện kiểm tra thực tế và lập biên bản đo đạc xác định hiện trạng đất, nhà ở, hoa lợi, mồ mã, cây trồng của ông Hà Ngọc N có ghi diện tích đất là 1.492m^2 là ghi không đúng thực tế, không được ông Hà Ngọc N ký xác nhận.

Đối với phần diện tích đất còn lại là $268,1\text{m}^2$, thuộc thửa số 28, tờ bản đồ số 03 được ghi nhận tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N không được UBND huyện Lấp V ra quyết định thu hồi đất, bồi thường thiệt hại nhưng hiện nay đã lấy đất để làm nhà lồng chợ Tân Khánh T, huyện Lấp V.

Đồng thời, ngày 21/11/2009 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lấp Vò xác nhận về điều chỉnh biến động trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N đất còn lại của thửa số 28 được sử dụng diện tích là $268,1\text{m}^2$ nhưng thực tế còn diện tích đất là 308m^2 . Từ trước đến nay UBND Huyện không ra quyết định thu hồi đất và chưa bồi thường.

UBND huyện Lấp V căn cứ biên bản ngày 25/3/1999 khẳng định ông Hà Ngọc N không có đất trên thực địa để từ chối bồi thường. Trong biên bản đo

đặc thu hồi diện tích đất đã có người cổ tình ghi thêm vào nội dung (thực tế 1.492m²).

Người khởi kiện đã khiếu nại đến UBND huyện Lấp Vò, UBND tỉnh Đồng Tháp về việc sử dụng đất của ông Hà Ngọc N nhưng không có quyết định thu hồi đất, không bồi thường thiệt hại và đã có các văn bản quyết định trả lời và giải quyết như sau:

Ngày 28/3/2014, Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp có văn bản số 221/VPUBND-TCD về việc trả lời và hướng dẫn khiếu nại công dân.

Ngày 30/5/2014, Văn phòng HĐND-UBND huyện Lấp Vò có văn bản số 162/VP HĐND-UBND-NC về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hà Minh C.

Ngày 22/12/2014, UBND huyện Lấp Vò có thông báo số 401/TB-UBND về việc không đủ điều kiện thụ lý giải quyết.

Ngày 16/12/2014, UBND huyện Lấp Vò có biên bản số 154/BB-UBND tiếp xúc với Hà Minh C ghi nhận: Qua đo đạc thực tế thửa số 28 diện tích đất là 1.492m².

Ngày 03/02/2015, Văn phòng Tỉnh Ủy Đồng Tháp có văn bản số 306 - CV/VPTU/TD về việc chuyển đơn, thư.

Ngày 12/02/2015, HĐND tỉnh Đồng Tháp có văn bản số 26/HĐND – VP về việc chuyển đơn của công dân.

Ngày 25/02/2015, Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp có văn bản số 144/VPUBND-TCD về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hà Minh C.

Biên bản làm việc ngày 25/9/2015, tại Thanh tra huyện Lấp Vò với Hà Minh C ghi nhận: Qua đo đạc thực tế thửa số 28 diện tích đất là 1.492m².

Ngày 01/6/2016, UBND huyện Lấp Vò có văn bản số 10/UBND-TCD trả lời đơn của Hà Minh C, cho rằng: Qua đo đạc thực tế diện tích đất thửa số 28 là 1.492m².

Ngày 05/12/2017, UBND huyện Lấp Vò có thông báo số 158/TB-UBND về kết quả kiểm tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N.

Ngày 05/12/2017, UBND huyện Lấp Vò ban hành quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định. Tại Điều 1 của quyết định ghi: “Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hà Ngọc N, diện tích là 268,1m², thuộc thửa

số 28, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại xã Tân Khánh T, Giấy chứng nhận số B 226612, số vào sổ: 02445, cấp ngày 03/02/1994.

Lý do thu hồi: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng diện tích đất (ngoài thực địa không còn đất). UBND huyện Lấp V ban hành Quyết định số 627/QĐ-UBND đã trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông N, đã lấy đất của gia đình ông N không bồi thường nhưng lại cho rằng không có đất ngoài thực địa là sai trái. Đối với Quyết định số 1191/QĐ-UBND.NĐ ngày 17/7/2008 của UBND huyện Lấp V ban hành về việc thu hồi quyền sử dụng đất (đất nông nghiệp) của ông Hà Ngọc N, thửa số 670, tờ bản đồ số 03, diện tích 619m²(đo đạc thực tế là 658,9m²) người khởi kiện không khiếu nại và đồng ý với quyết định thu hồi này.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết với các nội dung sau:

Hủy Quyết định số 829/QĐ-UB ngày 05/7/2004 của UBND huyện Lấp V về việc thu hồi quyền sử dụng đất;

Hủy Quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp V về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định;

Hủy Văn bản số 10/UBND-TCD ngày 01/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Lấp V, trả lời đơn của Hà Minh C;

Hủy quyết định số 169/QĐ-UBND.NĐ ngày 03/5/2019 về việc thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ của ông Hà Ngọc N, xã Tân Khánh T;

Yêu cầu UBND huyện Lấp V bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất của gia đình của ông N theo đúng pháp luật tại thời điểm bồi thường (năm 2018) với giá yêu cầu bồi thường: $308\text{m}^2 \times 4.000.000\text{đ/m}^2 = 1.232.000.000$ đồng;

Yêu cầu Tòa án xem xét đối với quyết định số 70/QĐ-UBND.NĐ ngày 26/02/2019 về việc hủy bỏ Quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp V;

Tại phiên tòa anh Trần Ngọc P trình bày: Yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Hủy Quyết định số 829; Quyết định số 627; Văn bản trả lời đơn số 10; Quyết định số 169; Yêu cầu UBND huyện Lấp V bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần diện tích đất còn lại của gia đình của ông N là 308m², theo đúng pháp

luật tại thời điểm bồi thường năm 2018 với giá là: $308\text{m}^2 \times 4.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 1.232.000.000$ đồng.

Rút lại yêu cầu hủy Quyết định số 627 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp V và yêu cầu Tòa án xem xét đối với quyết định số 70 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò.

Theo văn bản ý kiến ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp V trình bày:

Ngày 03/02/1994, ông Hà Ngọc N đã được UBND huyện Thanh Hưng (nay là huyện Lấp V) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 5.550m^2 , bao gồm: Thửa số 139, tờ bản đồ số 03, diện tích là 3.750m^2 (đất lúa); Thửa số 28, tờ bản đồ số 03, diện tích là 1.800m^2 gồm 300m^2 (đất thổ), 1.500m^2 (đất lâu năm), tọa lạc tại xã Tân Khánh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12/5/2000, ông Hà Ngọc N lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Y, một phần thửa số 139, tờ bản đồ số 03, diện tích là 3.678m^2 và chuyển cho bà Trần Thị H phần diện tích còn lại của thửa số 139 (số thửa mới là 683), tờ bản đồ số 03, diện tích là 72m^2 . Như vậy, thửa số 139, tờ bản đồ số 03 ông Hà Ngọc N qua 2 lần chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Y và bà Trần Thị H là hết diện tích thửa đất.

Ngày 12/5/2000, ông Hà Ngọc N nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Y, thửa số 670, tờ bản đồ số 03, diện tích là 2.240m^2 (đất lúa). Do đó, trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hà Ngọc N, ghi nhận với tổng diện tích là 4.040m^2 , bao gồm: Thửa số 28, tờ bản đồ số 03, diện tích là 1.800m^2 và thửa số 670, tờ bản đồ số 03, diện tích là 2.240m^2 .

Khi thực hiện Dự án quy hoạch chợ Mương Điều, xã Tân Khánh T. Ngày 25/3/1999, UBND xã Tân Khánh T phối hợp với Tổ giám định nhà đất Huyện xuống thực tế kiểm tra và lập biên bản xác định hiện trạng đất ở, nhà ở, hoa lợi, mồ mã, cây trồng trên đất đối với ông Hà Ngọc N, như sau: “về đất ở diện tích 1.800m^2 có quyền sử dụng đất (thực tế 1.492m^2)...” và đã được ông Hà Ngọc N thống nhất ký tên xác nhận vào biên bản. Qua kết quả kiểm tra hiện trạng thực tế thửa đất ghi nhận thửa số 28, tờ bản đồ số 03, diện tích trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.800m^2 . Tuy nhiên, qua đo đạc thực tế diện tích là

1.492m², diện tích đo đạc thực tế nhỏ hơn trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp là 308m².

Đến ngày 05/7/2001, UBND huyện Lấp Vò đã ban hành Quyết định số: 829/QĐ.UB về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N, sinh năm 1948, với tổng diện tích là 3.113m², bao gồm: Thửa số 28, tờ bản đồ số 03, diện tích là 300m² (đất thổ), 1.192m² (đất vườn) và một phần thửa số 670, tờ bản đồ số 03 diện tích là 1.621m² (đất lúa), tọa lạc tại xã Tân Khánh Trung.

Ngày 07/02/2002, UBND xã Tân Khánh T lập biên bản về việc thông qua phương án đền bù chợ Mương Điều cho ông Hà Ngọc N, tổng giá trị đền bù là 138.246.997 đồng.

Ngày 26/8/2004, Phòng Nông nghiệp và Địa chính (nay là phòng Tài nguyên và Môi trường) xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hà Ngọc N như sau: “Thu hồi quyền sử dụng đất theo Quyết định số 829/QĐ.UB ngày 05/7/2001 của UBND huyện Lấp Vò, tờ bản đồ số 3, thửa số 28, diện tích là 300m² (T), 1.192 (vườn), 1.621m² (lúa). Diện tích còn sử dụng là 927m².

Từ những cơ sở trên, cho thấy việc Phòng Nông nghiệp và Địa chính (nay là phòng Tài nguyên và Môi trường) chỉnh lý trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N, tổng diện tích còn sử dụng là 927m² là chưa phù hợp. Lý do thửa số 28, tờ bản đồ số 03, Nhà nước đã thu hồi hết thửa đất để thực hiện Dự án quy hoạch chợ Mương Điều, diện tích đất còn lại đúng chỉ là: 619m², thuộc một phần thửa số 670, tờ bản đồ số 03, mục đích sử dụng là đất trồng lúa.

Khi thực hiện Dự án xây dựng khu văn hóa, thể thao, trường học xã Tân Khanh Trung. Ngày 17/7/2008, UBND huyện Lấp Vò ban hành Quyết định số 1191/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N, đã thu hồi hết thửa số 670, tờ bản đồ số 03, diện tích trên giấy là 619m². Tuy nhiên, diện tích đo đạc thu hồi thực tế là 658,9m² (diện tích đo đạc thực tế tăng so với diện tích trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 39,9m).

Ngày 21/11/2009, Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉnh lý biên động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N, như sau: “Thu hồi quyền sử dụng đất: Tờ bản đồ số 03, thửa số 670, diện tích là 658,9m², mục

đích sử dụng đất trồng lúa. Theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND.NĐ ngày 17/7/2008. Diện tích còn sử dụng: 268,1m² thuộc thửa số 28...”.

Năm 2014, ông Hà Minh C đại diện theo ủy quyền của ông Hà Ngọc N khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích đất là 308m², Phòng Tài nguyên và Môi trường ghi nhận những thay đổi tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Hà Ngọc N diện tích còn sử dụng là 268,1m², đã sử dụng làm chợ Mương Điều theo giá tại thời điểm bồi thường và bán cho gia đình một nền tái định cư.

Ngày 22/12/2014, Chủ tịch UBND Huyện ban hành Thông báo số 101/TB- UBND về việc trả lời khiếu nại của ông Hà Minh C là không đủ điều kiện thụ lý giải quyết khiếu nại.

Ngày 01/6/2016, UBND Huyện ban hành Công văn số 10/UBND-TCD về việc trả lời đơn của ông Hà Minh C với nội dung “xét thấy việc chỉnh lý biên động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hà Ngọc N hiện nay ghi nhận còn lại diện tích là 268,1m² là chưa phù hợp với thực tế”.

Đối với việc chỉnh lý của Phòng Tài nguyên và Môi trường ghi nhận diện tích còn lại là 268,1m² là chưa phù hợp và không đúng quy định của pháp luật. Lý do, qua 02 lần thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng chợ Mương Điều vào năm 2001 và Dự án xây dựng khu văn hóa, thể thao, trường học xã Tân Khánh T vào năm 2008 thì Nhà nước đã thu hồi hết đất của ông Hà Ngọc N và ngoài thực tế không còn đất.

Ngày 03/11/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường có thông báo số 18/TB- TNMT về việc kiểm tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N (đã chết), tại xã Tân Khánh Trung gửi cho các đồng thừa kế của ông N biết.

Ngày 05/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện Lấp V ban hành Thông báo số 158/TB-UBND về kết quả kiểm tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hà Ngọc N (đã chết). Đồng thời cùng ngày, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định.

Ngày 02/01/2018, UBND xã Tân Khánh Trung mời hàng thừa kế đến thông qua Quyết định và trao quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ ngày

05/12/2017 của UBND huyện Lập V. Qua kết quả làm việc những người trong hàng thừa kế thống nhất nhận Quyết định.

Căn cứ theo điểm d khoản 2 - Điều 106 của Luật đất đai 2013 và khoản 4 - Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Từ những cơ sở và căn cứ pháp lý trên, xét thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N hiện nay ghi nhận còn lại diện tích $268,1m^2$ là chưa đúng theo quy định của pháp luật. Lý do, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng diện tích đất (ngoài thực địa không còn đất). Do đó, UBND Huyện đã ban hành Quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ ngày 05/12/2017 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định của ông Hà Ngọc N.

Ngày 25/02/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 117/TTr-TNMT về việc đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N.

Ngày 26/02/2019, UBND huyện Lập V đã ban hành Quyết định số 70/QĐ-UBND.NĐ về việc hủy bỏ Quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Lập V và có tổng đạt quyết định cho những người trong hàng thừa kế của ông N nhưng họ không nhận quyết định.

Ngày 03/5/2019, UBND huyện Lập V đã ban hành quyết định số 169/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N, xã Tân Khánh Trung, những người trong hàng thừa kế của ông N không nhận quyết định nên UBND huyện Lập V đã thực hiện niêm yết quyết định theo quy định của pháp luật.

Việc khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 829; Quyết định số 627; Văn bản trả lời đơn số 10; Quyết định số 169; Yêu cầu UBND huyện Lập V bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần diện tích đất còn lại của gia đình của ông N là $308m^2$, theo đúng pháp luật tại thời điểm bồi thường năm 2018 với giá là: $308m^2 \times 4.000.000đ/m^2 = 1.232.000.000$ đồng. Yêu cầu Tòa án xem xét đối với quyết định số 70 về việc hủy Quyết định số 627 của Ủy ban nhân dân huyện Lập V là không có cơ sở xem xét. Lý do các Quyết định và Công văn số 10/UBND-TCD ngày 01/6/2016

là đảm bảo đúng theo quy định. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bà Trương Thị D trình bày: Yêu cầu giữ nguyên các quyết định và văn bản trả lời đơn của Ủy ban nhân dân huyện Lấp V và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lấp V, không đồng ý yêu cầu bồi thường của người khởi kiện. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo UBND xã Tân Khánh T, huyện Lấp V và người đại diện theo ủy quyền là anh Đặng Vũ K trình bày: UBND xã Tân Khánh T không có ý kiến.

Tại phiên tòa anh Đặng Vũ K trình bày: Anh Đặng Vũ K không có ý kiến.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Lấp V và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lấp V trình bày ý kiến và đề nghị: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết giữ nguyên các quyết định và văn bản trả lời đơn của Ủy ban nhân dân huyện Lấp V và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lấp V, không đồng ý yêu cầu bồi thường của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ Điều 34 của Nghị định số 22/1998 của Chính phủ; Luật đất đai 1993; Luật đất đai 2003; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định về thu hồi đất và bồi thường thiệt hại; Điều 143,144, điểm b khoản 2 – Điều 193 của Luật tố tụng hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu hủy quyết định số 829, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện đối với yêu cầu hủy Công văn số 10 và quyết định số 169 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lấp V và Ủy ban nhân dân huyện Lấp V. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất với số tiền là 1.232.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 05/7/2001, UBND huyện Lập V đã ban hành Quyết định số: 829/QĐ.UB về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N;

Ngày 17/7/2008, UBND huyện Lập V ban hành Quyết định số 1191/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N;

Năm 2014, ông Hà Minh C đại diện theo ủy quyền của ông Hà Ngọc N khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích đất là 308m²;

Ngày 22/12/2014, Chủ tịch UBND huyện Lập V ban hành Thông báo số 101/TB - UBND về việc trả lời khiếu nại của ông Hà Minh C đại diện theo ủy quyền của ông Hà Ngọc N;

Ngày 01/6/2016, UBND huyện Lập V ban hành Công văn số 10/UBND-TCD, về việc trả lời đơn của ông Hà Minh C;

Ngày 05/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện Lập V ban hành Quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định;

Ngày 26/02/2019, Ủy ban nhân dân huyện Lập V ban hành Quyết định số 70/QĐ-UBND.NĐ về việc hủy bỏ Quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Lập V;

Ngày 03/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện Lập V ban hành Quyết định số 169/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N, xã Tân Khánh T.

Người khởi kiện là ông (bà): Phạm Kim N, Hà Minh C, Hà Huy H, Hà Ngọc C, Hà Thị Như C, Hà Thị Kim C, Hà Thị Kim C, Hà Ngọc Đ không đồng ý với việc trả lời đơn khiếu nại và ban hành các quyết định nêu trên nên đã khởi kiện tại Tòa án vào ngày 01/02/2018, yêu cầu hủy Quyết định số 829/QĐ-UB ngày 05/7/2004, Quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ ngày 05/12/2017, Công văn số 10/UBND-TCD ngày 01/6/2016, Quyết định số 169/QĐ-UBND.NĐ ngày 03/5/2019, Yêu cầu UBND huyện Lập V bồi thường với số tiền là

1.232.000.000 đồng, Yêu cầu Tòa án xem xét đối với quyết định số 70/QĐ-UBND.NĐ ngày 26/02/2019.

Xét việc khởi kiện của ông (bà) Phạm Kim N, Hà Minh C, Hà Huy H, Hà Ngọc C, Hà Thị Như C, Hà Thị Kim C, Hà Thị Kim C, Hà Ngọc Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại Điều 30, 32 của Luật tổ tụng hành chính.

Đơn khởi kiện của ông (bà) Phạm Kim N, Hà Minh C, Hà Huy H, Hà Ngọc C, Hà Thị Như C, Hà Thị Kim C, Hà Thị Kim C, Hà Ngọc Đ còn trong thời hiệu được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính nên được chấp nhận.

Đối với quyết định số 1191/QĐ-UBND.NĐ ngày 17/7/2008, Quyết định số 70/QĐ-UBND.NĐ ngày 26/02/2019, người khởi kiện không khởi kiện nhưng do có liên quan đến các quyết định mà người khởi kiện đã khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính hợp pháp của các quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Xét các Quyết định số 829/QĐ-UB ngày 05/7/2004, Quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ ngày 05/12/2017, Công văn số 10/UBND-TCD ngày 01/6/2016, Quyết định số 169/QĐ-UBND.NĐ ngày 03/5/2019, Quyết định số 70/QĐ-UBND.NĐ ngày 26/02/2019.

Về thẩm quyền ban hành: Việc ban hành các Quyết định nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về trình tự thủ tục:

Ngày 05/7/2001, UBND huyện Lấp V đã ban hành Quyết định số: 829/QĐ.UB về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N;

Ngày 07/02/2002, UBND xã Tân Khánh T lập biên bản về việc thông qua phương án đền bù chợ Mương Điều cho ông Hà Ngọc N, tổng giá trị đền bù là 138.246.997 đồng;

Ngày 26/8/2004, Phòng Nông nghiệp và Địa chính (nay là phòng Tài nguyên và Môi trường) xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hà Ngọc N, như sau: “Thu hồi quyền sử dụng đất theo Quyết định số 829/QĐ.UB ngày 05/7/2001 của UBND huyện Lấp V, tờ bản đồ

số 3, thửa số 28, diện tích là 300m² (T), diện tích là 1.192 (vườn), diện tích là 1.621m² (lúa). Diện tích còn sử dụng là 927m²”;

Ngày 17/7/2008, UBND huyện Lấp Vò ban hành Quyết định số 1191/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N, đã thu hồi hết thửa số 670, tờ bản đồ số 03, diện tích trên giấy là 619m². Tuy nhiên, diện tích đo đạc thu hồi thực tế là 658,9m² (diện tích đo đạc thực tế tăng so với diện tích trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 39,9m) để thực hiện Dự án xây dựng khu Văn hóa - Thể thao - Trường học xã Tân Khánh T;

Ngày 21/11/2009, Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉnh lý biên động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N, như sau: “Thu hồi quyền sử dụng đất: Tờ bản đồ số 03, thửa số 670, diện tích là 658,9m², mục đích sử dụng đất trồng lúa. Theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND.NĐ, diện tích còn sử dụng: 268,1m² thuộc thửa số 28...”;

Năm 2014, anh Hà Minh C (đại diện theo ủy quyền của ông Hà Ngọc N) khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích đất là 308m² (phòng Tài nguyên và Môi trường ghi nhận những thay đổi trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Hà Ngọc N diện tích còn sử dụng là 268,1m²) đã sử dụng làm chợ Mường Điều theo giá tại thời điểm bồi thường và bán cho gia đình một nền tái định cư;

Ngày 22/12/2014, Chủ tịch UBND huyện Lấp Vò ban hành Thông báo số 101/TB – UBND về việc trả lời khiếu nại của ông Hà Minh C đại diện theo ủy quyền của ông Hà Ngọc N là không đủ điều kiện thụ lý giải quyết khiếu nại;

Anh Hà Minh C đại diện theo ủy quyền của ông Hà Ngọc N tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã chuyển đơn khiếu nại cho Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò giải quyết theo thẩm quyền;

Ngày 01/6/2016, UBND huyện Lấp Vò ban hành Công văn số 10/UBND-TCD, về việc trả lời đơn của ông Hà Minh C;

Ngày 05/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò ban hành Quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định;

Ngày 26/02/2019, Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò ban hành Quyết định số 70/QĐ-UBND.NĐ về việc hủy bỏ Quyết định số 627/QĐ-UBND.NĐ ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò;

Ngày 03/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò ban hành Quyết định số 169/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N, xã Tân Khánh T.

Việc ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò là đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về thủ tục tổng đạt quyết định, niêm yết phương án bồi thường tái định cư Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò thực hiện chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định nên cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét Quyết định số 829/QĐ-UB ngày 05/7/2001(Gọi tắt là Quyết định 829).

Xét thấy, về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định số 829 là đúng theo quy định của pháp luật, về nội dung việc ban hành quyết định này đề thu hồi đất và bồi thường cho ông N, ông N thống nhất và đã nhận tiền đền bù xong. Quyết định này ban hành đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của ông N, không làm thiệt hại đến quyền lợi của ông N, đối với diện tích đất đã thu hồi theo quyết định này chỉ ghi nhận diện tích là 1.492m², đồng thời người khởi kiện yêu cầu hủy quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do phần đất còn lại là 308m² chưa được xem xét giải quyết và yêu cầu đo đạc lại diện tích đất còn lại theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông N, không có yêu cầu xem xét lại đối với phần đất đã thu hồi và bồi thường xong cho ông N. Tại phiên tòa anh P đại diện cho các đồng khởi kiện xác định quyết định này ảnh hưởng đến việc giải quyết đối với phần đất còn lại của ông N nên yêu cầu hủy quyết định này. Hội đồng xét xử xét việc anh P đại diện cho các đồng khởi kiện yêu cầu hủy quyết định này là không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, trong phần nội dung của quyết định này, UBND huyện Lấp Vò thu hồi diện tích đất của 02 thửa đất là 28 và 670 nhưng trong quyết định chỉ ghi nhận có một thửa số 28 là có thiếu sót, tuy nhiên thiếu sót này cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của người khởi kiện vì ghi nhận đúng diện tích đất thu hồi và ông N cũng đã nhận tiền bồi thường xong nên cần rút kinh nghiệm.

[4] Xét Quyết định số 627/QĐ-UBND-NĐ ngày 05/12/2017 (Gọi tắt là Quyết định số 627).

Xét thấy, về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định số 627 là đúng theo quy định của pháp luật, về nội dung việc ban hành quyết định này để thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông N diện tích là 268,1m² thuộc thửa số 28, tờ bản đồ số 3 là chưa phù hợp, không đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 26/02/2019, UBND huyện Lấp Vò ban hành quyết định số 70/QĐ-UBND-NĐ hủy bỏ quyết định số 627/QĐ-UBND-NĐ ngày 05/12/2017 của UBND huyện Lấp Vò, lý do diện tích ghi trong quyết định chưa chính xác, chưa đảm bảo đúng theo quy định, Quyết định số 70 này đã hủy quyết định số 627 theo yêu cầu của người khởi kiện. Tại phiên tòa anh P đại diện cho các đồng khởi kiện rút yêu cầu hủy quyết định số 627. Việc rút yêu cầu khởi kiện đối với quyết định nêu trên là tự nguyện không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 - Điều 143, khoản 2 - Điều 173 của Luật tổ tụng hành chính.

[5] Xét Quyết định số 169/QĐ-UBND-NĐ ngày 03/5/2017 (Gọi tắt là Quyết định số 169).

Xét thấy, về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định số 169 là đúng theo quy định của pháp luật nhưng về nội dung của Quyết định số 169, ghi nhận: Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Ngọc N (đã chết), đất tọa lạc tại xã Tân Khánh T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Lý do, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hà Ngọc N Nhà nước thu hồi hết thửa số 28, tuy nhiên khi chỉnh lý biến động trên giấy ghi nhận diện tích còn lại là 268,1m² thuộc thửa số 28 là chưa đúng, thực tế đất không còn. Việc Ủy ban huyện Lấp Vò ban hành quyết định này cho rằng khi chỉnh lý biến động trên giấy ghi nhận diện tích còn lại là 268,1m² nhưng thực tế đất không còn là chưa phù hợp vì Biên bản xác định hiện trạng đất ở, nhà ở, hoa lợi, cây trồng trên đất ngày 25/3/1999 chỉ thể hiện diện tích là 1.800m² (thực tế 1.492), không thể hiện chiều ngang, chiều dài của phần diện tích đất, hiện trạng sử dụng đất lúc lập biên bản là như thế nào và cũng không có sơ đồ, bản vẽ kèm theo. Ngoài ra, theo bản đồ địa chính chợ Muong Điều xã Tân Khánh Trung ngày 20/5/2000 thể hiện diện tích đất của ông N là 1.492m² đất thổ cũng chưa đảm bảo đúng thửa đất và diện

tích đất đã cấp cho ông N. Điều này chứng tỏ rằng khi thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N Cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân huyện Lấp V chưa tiến hành đo đạc xác định diện tích đất của ông N sử dụng ngoài thực địa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn hay không mà chỉ căn cứ vào Biên bản ngày 25/3/1999 là chưa phù hợp và không đủ cơ sở để xác định đất của ông N thực tế không còn. Đồng thời, biên bản lập ngày 25/3/1999 xác định diện tích là 1.492m² nhưng Phòng Tài nguyên và Môi trường cập nhật chỉnh lý biến động trên giấy ghi nhận diện tích còn lại là 268,1m² vào năm 2009 làm cho người khởi kiện thấy rằng đất của họ vẫn còn, quyền lợi của họ chưa được xem xét giải quyết thỏa đáng. Cho nên quyết định này ảnh hưởng đến quyền lợi của người khởi kiện, Tại phiên tòa, anh P đại diện cho người khởi kiện yêu cầu hủy quyết định này là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải hủy quyết định này để Ủy ban nhân dân huyện Lấp V xem xét giải quyết lại đối với diện tích đất mà người khởi kiện yêu cầu đúng theo quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của người khởi kiện.

[6] Xét Công văn số 10/UBND-TCD ngày 01/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện lấp V (gọi tắt là Công văn số 10).

Xét thấy, về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành Công văn số 10 là đúng theo quy định của pháp luật, nhưng về nội dung của văn bản trả lời là chưa phù hợp vì tại văn bản này xác định việc chỉnh lý là chưa phù hợp với thực tế, do thiếu sót của cơ quan chuyên môn, chỉnh lý trên hồ sơ địa chính và trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa đúng quy định. Việc trả lời là có sai sót nhưng Ủy ban nhân dân huyện Lấp V chưa kiểm tra lại hiện trạng thực tế và lập biên bản xác định mà ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất là 268,1m² là không phù hợp. Tại phiên tòa, anh P đại diện cho người khởi kiện yêu cầu hủy Công văn này là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải hủy Công văn này để Ủy ban nhân dân huyện Lấp V xem xét giải quyết lại đối với diện tích đất mà người khởi kiện yêu cầu đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Xét việc người khởi kiện yêu cầu UBND huyện Lấp V bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất theo đúng pháp luật tại thời điểm bồi thường (năm 2018) với giá yêu cầu bồi thường: $308\text{m}^2 \times 4.000.000\text{đ/m}^2 =$

1.232.000.000 đồng. Do việc yêu cầu này chưa được UBND huyện Lấp V xem xét giải quyết, chưa xác định diện tích đất theo thực tế còn hay không nên không có cơ sở để xem xét giải quyết trong vụ án này. Tại phiên tòa, anh P đại diện cho người khởi kiện vẫn yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết là chưa phù hợp, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hội đồng xét xử xét định chỉ giải quyết đối với yêu cầu này và trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính.

[8] Tại phiên tòa đại diện của Ủy ban nhân dân huyện Lấp V yêu cầu giữ nguyên đối với quyết định số 829 là có căn cứ chấp nhận. Việc yêu cầu giữ nguyên đối với quyết định số 169 và Công văn số 10 là chưa phù hợp do tại phiên tòa đại diện của Ủy ban nhân dân huyện Lấp V không đưa ra được chứng cứ chứng minh về phần diện tích đất mà ông N được ghi nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngoài thực địa còn đất hay không. Hội đồng xét xử xét việc trình bày và yêu cầu này là chưa đủ căn cứ chấp nhận.

[9] Quyết định số 1191/QĐ-UBND.NĐ ngày 17/7/2008 và Quyết định số 70/QĐ-UBND.NĐ ngày 26/02/2019, xét về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành là đúng quy định, về nội dung là phù hợp đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Xét việc trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là UBND huyện Lấp V và Chủ tịch UBND huyện Lấp V đối với việc yêu cầu giữ nguyên quyết định số 829 là có căn cứ chấp nhận. Việc yêu cầu giữ nguyên đối với Quyết định số 169 và Công văn trả lời đơn số 10 là không có căn cứ chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện sát tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 30, 32, điểm a khoản 2 - Điều 116, điểm b, h khoản 1 - Điều 143, khoản 2 - Điều 173, Điều 193 của Luật tố tụng hành chính;

Điều 32 - Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông (bà) Phạm Kim N, Hà Minh C, Hà Huy H, Hà Ngọc C, Hà Thị Như C, Hà Thị Kim C, Hà Thị Kim C, Hà Ngọc Đ yêu cầu hủy Công văn số 10/UBND-TCD ngày 01/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Lấp V và Quyết định số 169/QĐ-UBND.NĐ ngày 03/5/2019 của UBND huyện Lấp V.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông (bà) Phạm Kim N, Hà Minh C, Hà Huy H, Hà Ngọc C, Hà Thị Như C, Hà Thị Kim C, Hà Thị Kim C, Hà Ngọc Đ yêu cầu hủy các Quyết định số 829/QĐ-UB ngày 05/7/2004.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông (bà) Phạm Kim N, Hà Minh C, Hà Huy H, Hà Ngọc C, Hà Thị Như C, Hà Thị Kim C, Hà Thị Kim C, Hà Ngọc Đ đối với quyết định số 627/QĐ-UBND-NĐ ngày 05/12/2017 của UBND huyện Lấp V.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông (bà) Phạm Kim N, Hà Minh C, Hà Huy H, Hà Ngọc C, Hà Thị Như C, Hà Thị Kim C, Hà Thị Kim C, Hà Ngọc Đ yêu cầu UBND huyện Lấp V bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất với diện tích 308m² với số tiền là 1.232.000.000 đồng và trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

Hủy Công văn số 10/UBND-TCD ngày 01/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Lấp V và Quyết định số 169/QĐ-UBND.NĐ ngày 03/5/2019 của UBND huyện Lấp V.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông (bà) Phạm Kim N, Hà Minh C, Hà Huy H, Hà Ngọc C, Hà Thị Như C, Hà Thị Kim C, Hà Thị Kim C, Hà Ngọc Đ không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông (bà) Phạm Kim N, Hà Minh C, Hà Huy H, Hà Ngọc C, Hà Thị Như C, Hà Thị Kim C, Hà Thị Kim C, Hà Ngọc Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000266 ngày 09/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Ủy ban nhân dân huyện Lấp V và Chủ tịch UBND huyện Lấp V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND Tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV –THA Tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tôn